

Số: 27 /BC-LCASP

Bình Định, ngày 06 tháng 7 năm 2015

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẾN QUÝ II/2015 VÀ KẾ HOẠCH
TRIỂN KHAI THÁNG 7/2015, DỰ ÁN HỖ TRỢ NÔNG NGHIỆP
CÁC BÓN THẤP TỈNH BÌNH ĐỊNH

I. CÁC HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐÃ TRIỂN KHAI ĐẾN QUÝ II/2015.

***Hợp phần 1 : Quản lý chất thải chăn nuôi**

Tiểu hợp phần 1.1. Quản lý toàn diện chất thải chăn nuôi và phát triển cơ chế phát triển sạch (CDM)

- Tổ chức cuộc họp với Trưởng các đài truyền thanh huyện, thị xã, thành phố về việc Hợp đồng tuyên truyền cho Dự án qua kênh phát thanh tuyên huyện, xã. Các đơn vị truyền thanh nhất trí triển khai trong tháng 6/2015.

- Về tuyên truyền trên Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh: PPMU đã tổ chức cuộc họp với Lãnh đạo Đài PTTH, Phòng Thời sự và Chuyên đề về biên tập, đưa tin và xây dựng các chuyên đề về các hoạt động của dự án, tiến tới ký Hợp đồng phát sóng trong tháng 7/2015.

- Ngoài các tài liệu tập huấn, Ban quản lý dự án LCASP cũng phát các tài liệu tờ rơi, Áp-phít về An toàn sử dụng CT KSH của Ban quản lý dự án LCASP trung ương cung cấp cho học viên. Đây là những tài liệu rất thiết thực, dễ hiểu giúp nông dân dễ nhớ khi vận hành CT KSH.

- Tình hình phát triển xây dựng công trình khí sinh học vừa và lớn: Số hộ chăn nuôi lợn với quy mô trên 500 con khá nhiều; Trong khi đó, nhiều hộ xây dựng CT KSH quy mô nhỏ không xử lý hết chất thải chăn nuôi. Vì vậy, PPMU dự kiến tổ chức Hội thảo lựa chọn tiêu chí và các hộ chăn nuôi sẽ xây dựng công trình khí sinh học quy mô vừa và lớn; rất mong PCU hỗ trợ thông tin, tiêu chí kỹ thuật...

- Tình hình tập huấn cho người nông dân về vận hành công trình khí sinh học, quản lý chất thải chăn nuôi an toàn cho người nông dân: đã tổ chức tập huấn: 35 lớp với 1.257 học viên tham dự. Đa số học viên tham dự lớp tập huấn rất nghiêm túc trong học tập và tiếp thu bài giảng và trao đổi những vấn đề chưa rõ. Tuy nhiên, vẫn còn một số học viên lớn tuổi không có kính nên đọc tài liệu khó khăn, một số học viên lớn tuổi không biết chữ không thể đọc, ghi được phải nhờ người ngồi bên cạnh ghi.

Tiểu hợp phần 1.2. Hỗ trợ phát triển các công trình khí sinh học

- Tình hình Kỹ thuật viên, kỹ sư hỗ trợ kỹ thuật cho các hộ nông dân xây, lắp đặt công trình khí sinh: Đội ngũ KTV chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm của các huyện, thị xã, thành phố, số lượng quá ít, mỗi huyện chỉ có 1 – 2 người, không đủ thời gian để thực hiện công tác hỗ trợ kỹ thuật cho người dân có nhu cầu xây dựng CT KSH. Vì vậy,

PPMU đã tổ chức đào tạo bổ sung đội ngũ kỹ thuật viên cho các địa phương; kết quả đã tổ chức tập huấn 01 lớp kỹ thuật viên bổ sung với 28 học viên tham gia. Tổ chức tại thành phố Quy Nhơn, thời gian 3 ngày. Thành phần học viên tham dự chủ yếu là cán bộ của các cơ quan nông nghiệp của các huyện trong tỉnh.

- Ngoài ra; Để bổ sung kiến thức; trao đổi về những kinh nghiệm và hạn chế trong quá trình hỗ trợ kỹ thuật xây, lắp CT KSH, PPMU đã cử 22 KTV đã được đào tạo và có kinh nghiệm tham gia lớp tập huấn nâng cao trình độ cho Kỹ thuật viên do PCU tổ chức tại thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

- Để chuẩn bị triển khai xây dựng các công trình khí sinh học vừa và lớn, PPMU đã chọn 2 Kỹ thuật viên và 2 nhà thầu xây dựng CT KSH tham dự lớp tập huấn xây dựng, lắp đặt CT KSH vừa và lớn do PCU tổ chức tại Cần Thơ từ ngày 11 – 13/6/2015.

- Công tác Kiểm tra giám sát công trình khí sinh học đang vận hành nhằm đảm bảo về môi trường: Lãnh đạo PPMU đã thực hiện kiểm tra giám sát 30 hộ có CTKSH đang vận hành; Qua kiểm tra các công trình đang hoạt động tốt, người dân có ý thức quản lý và bảo dưỡng công trình theo hướng dẫn. Bên cạnh đó, vẫn còn một số hộ xả nước thải sau CT KSH ra môi trường. Số lượng hộ sử dụng phế phẩm Biogas phục vụ cho cây trồng không nhiều.

- Kết quả xây dựng công trình khí sinh học và hỗ trợ tài chính cho người nông dân: Số công trình đã xây dựng đến tháng 6/2015: **1.327** Công trình; Lũy kế số công trình KSH quy mô nhỏ đã được xây dựng từ đầu dự án đến nay là: **3.328** công trình.

+ Số công trình đã có hồ sơ nghiệm thu trong năm 2015: **659** CT; Trong đó số công trình đã nghiệm thu và giải ngân **359** công trình.

+ Hộ dân đã nhận được tiền hỗ trợ qua hệ thống chi nhánh các ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện.

+ Một số hộ dân nhận tiền chậm do một số sai sót phải điều chỉnh (như sai ngày cấp CMND;...)

- Tình hình hỗ trợ kỹ thuật xây dựng công trình khí sinh học: Kỹ thuật viên các huyện thị xã, thành phố tích cực hỗ trợ các hộ chăn nuôi chọn lựa công trình khí sinh học phù hợp với quy mô chăn nuôi; giám sát kỹ thuật xây dựng/lắp đặt CT KSH đồng thời hướng dẫn cho nông dân vận hành, bảo dưỡng CT. KTV còn hướng dẫn hộ chăn nuôi sử dụng có hiệu quả nguồn nước thải sau Biogas tưới cho cây trồng như rau các loại, trồng cỏ chăn nuôi bò,...và Lập hồ sơ hỗ trợ tài chính cho hộ dân sau khi hoàn thành CT KSH gửi Ban QLDA tỉnh xem xét hỗ trợ theo quy định (*Chi tiết xem tại phụ lục 1, 2*)

Hợp phần 2. Các hoạt động phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp và Ngân hàng Hợp tác xã trong việc triển khai cho vay tín dụng. Chưa thực hiện

Hợp phần 3. Chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp:

Tiểu hợp phần 3.1. Thúc đẩy ứng dụng nông nghiệp các bon thấp.

PCU đã tổ chức kêu gọi các cơ quan nghiên cứu, các nhà khoa học đề xuất những mô hình thí điểm về công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp để triển khai ở các tỉnh tham gia dự án. Bình Định được các đơn vị TW quan tâm đề xuất 04 mô hình, đang chờ Bộ Nông nghiệp và PTNT và ADB xem xét, quyết định.

Tiểu hợp phần 3.2. Xây dựng mô hình nông nghiệp các bon thấp

- Hội thảo xác định nhu cầu xây dựng và lựa chọn mô hình trình diễn sản xuất nông nghiệp các bon thấp: PPMU tỉnh đã tổ chức 1 hội thảo xác định nhu cầu và đề xuất các mô hình trình diễn sản xuất nông nghiệp các bon thấp. Kết quả có 12 đề xuất trong đó có 7 đề xuất phù hợp với quy mô và mục tiêu của dự án. PPMU đã yêu cầu các đơn vị xây dựng thuyết minh chi tiết để trình Hội đồng khoa học của Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, trước khi trình PCU xem xét, quyết định.

Hoạt động giải ngân:

- Tổng số: 1.819.400.000 đồng;

Trong đó: Vốn ADB: 1.579.000.000 đồng

 Vốn Đối ứng: 240.000.000 đồng

- Thanh quyết toán và chuyên tiền hỗ trợ cho 359 hộ xây dựng CTKSH.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THÁNG 7/2015.

2.1. Hợp phần 1 : Quản lý chất thải chăn nuôi.

Tiểu hợp phần 1.1. Quản lý toàn diện chất thải chăn nuôi và phát triển thị trường các bon.

- Kiểm tra giám sát hoạt động tuyên truyền về dự án LCASP của Đài Truyền thanh các huyện, thị, thành phố.

- Triển khai thực hiện Hợp đồng với Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định để đưa tin bằng hình ảnh về các hoạt động của Dự án

- Tiếp tục tổ chức tập huấn về vận hành công trình khí sinh học, quản lý chất thải chăn nuôi an toàn cho những hộ dân đã có đơn đăng ký tham gia Dự án.

- Tổ chức 1 Hội thảo lựa chọn tiêu chí và các hộ chăn nuôi sẽ xây dựng công trình KSH vừa và lớn

Tiểu hợp phần 1.2. Hỗ trợ phát triển các công trình khí sinh học

- Xây dựng Kế hoạch bổ sung hoạt động xây dựng, lắp đặt CT KSH quy mô nhỏ (900 CTKSH), báo cáo xin ý kiến PCU và trình Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt.

- Thông báo cho Kỹ thuật viên các huyện danh sách những hộ dân đăng ký xin Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng các công trình khí sinh học để KTV tư vấn lựa chọn, giám sát kỹ thuật xây dựng và hướng dẫn vận hành.

- Tiếp tục kiểm tra, giám sát các công trình khí sinh học đang vận hành tại các huyện, thị xã, thành phố.

- Hỗ trợ tài chính trực tiếp cho hộ dân chăn nuôi đã xây dựng hoàn chỉnh công trình KSH theo quy định.

2.2. Hợp phần 2. Các hoạt động phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp và Ngân hàng Hợp tác xã trong việc triển khai cho vay tín dụng.

Phối hợp với Ngân hàng tuyên truyền cho người dân có nhu cầu xây dựng công trình KSH tiếp cận với nguồn vốn tín dụng. (Hội thảo, tập huấn tuyên truyền về lợi ích của việc xây công trình KSH, hướng dẫn người dân làm thủ tục vay vốn...)

2.3. Hợp phần 3. Chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp:

Tiểu hợp phần 3.1. Thúc đẩy ứng dụng nông nghiệp các bon thấp: Đang chờ Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT

Tiểu hợp phần 3.2. Xây dựng các mô hình nông nghiệp các bon thấp

Trên cơ sở các đề xuất của các đơn vị liên quan đăng ký xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp các bon thấp; Ban QLDA tỉnh trình Thuyết minh các mô hình trình diễn phù hợp với điều kiện của địa phương cho Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét trước khi trình PCU xem xét, quyết định để tổ chức triển khai.

2.4. Hoạt động giải ngân:

Dự kiến giải ngân vốn ADB: 500.000.000 đồng.

III. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, KIẾN NGHỊ

4.1. Thuận lợi:

- Được Ban quản lý dự án Trung ương và Sở Nông nghiệp và PTNT quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho PPMU thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Hoạt động của dự án được nhân dân đồng tình và tích cực đăng ký tham gia
- Đội ngũ kỹ thuật viên và thợ xây các địa phương có kinh nghiệm và nhiệt tình.

4.2. Khó khăn:

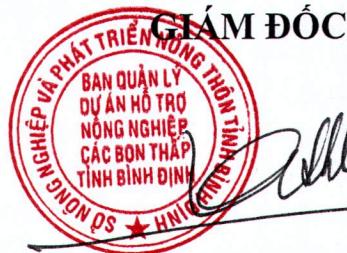
Đội ngũ KTV là cán bộ làm công tác kiêm nhiệm nên thời gian kiểm tra hướng dẫn cho hộ dân chưa được nhiều; hoạt động tư vấn có lúc chưa đến nơi đến chốn và đôi khi thiếu kiểm tra, giám sát.

4.3. Kiến nghị:

Kính đề nghị Ban quản lý dự án LCASP TW sớm xem xét, đồng ý bổ sung cho tỉnh Bình Định thêm 900 CT KSH quy mô nhỏ, để PPMU chủ động xây dựng kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở NN và PTNT (B/cáo);
- Lãnh đạo PPMU;
- KTV cấp huyện;
- Lưu: VT.



Đào Văn Hùng



Phụ lục 1:
Bảng tổng hợp kết quả tham quan, hội thảo,
Tập huấn về quản lý toàn diện chất thải chăn nuôi đến Quý II/2015

Nội dung	Số lượng (cuộc/lớp)	Số ngày /(cuộc/lớp)	Số người tham gia				
			T. Số	Nữ		DTTS	
				SL	%	SL	%
Tập huấn đào tạo KTV	1	3	28	5	17		
Tập huấn nâng cao KTV xây và lắp đặt công trình khí sinh học đúng tiêu chuẩn kỹ thuật	1	3	22	2	9		
Tập huấn cho người nông dân về vận hành công trình khí sinh học, quản lý chất thải chăn nuôi an toàn cho người nông dân,	35	2	1.257	614	48	0	
Các cuộc hội thảo về phổ biến các thể chế chính sách, tiêu chuẩn							
Các chuyến thăm quan trong nước.							
Các cuộc hội thảo tập huấn khác....	1	1	35	7	20		
Tổng số	38		1.342	631	47		

Phụ lục 2
Kết quả xây dựng/lắp đặt công trình khí sinh học Quý II/2015

Nội dung	Số hộ đăng ký xây/ lắp công trình	Số công trình đang xây/lắp đặt	Số CT có Hồ sơ nghiệm thu	Số Hộ dân đã nhận tiền hỗ trợ
Năm 2014	2413	2001	1860	1.860
T6 năm 2015	1463	1327	659	359
Tổng số	3.876	3.328	2.519	2.219



**TỔNG HỢP
TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ ÁN LCASP BÌNH ĐỊNH
TÍNH ĐẾN NGÀY 30/6/2015**

STT	Địa phương	Kế hoạch Dự án	Kế hoạch năm		Tiến độ đến 30/6/2015				
			Thực hiện 2014	2015	Số lớp đã tập huấn 2015	Số học viên đã tập huấn	Số công trình đã xây dựng	Số CT đã có hồ sơ N/thu	Số CT đã nhận tiền hỗ trợ
1	Huyện Phù Mỹ	212	62	150	1	36	85	0	0
2	Huyện Vân Canh	50	0	50	1	35	38	33	0
3	Huyện Tuy Phước	256	126	130	2	83	95	41	41
4	Huyện Tây Sơn	351	151	200	2	75	135	0	0
5	TP Quy Nhơn	90	45	45	1	0	21	0	0
6	Huyện Phù Cát	162	42	120	0	0	21	6	6
7	Huyện Hoài Nhơn	904	554	350	15	421	491	207	170
8	Huyện Hoài Ân	723	393	330	4	219	225	136	136
9	Huyện An Nhơn	681	381	300	6	147	172	63	0
10	Huyện Vĩnh Thạnh	80	50	30	1	0	28	0	0
11	Huyện An Lão	91	56	35	0	0	16	6	6
	Tổng cộng	3600	1860	1740	35	1257	1327	659	359

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LCASP
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Phụ lục4: Báo cáo tình hình tài chính của dự án Quý II/2015

Đơn vị tính: VND

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2015			Tình hình trao thầu Quý II			Tình hình giải ngân Quý II			Lũy kế tình hình giải ngân từ đầu dự án đến Quý II/2015		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			ADB	CPVN		ADB	CPVN		ADB	CPVN		ADB	CPVN
	TỔNG SỐ	10.973.840.000	10.290.840.000	683.000.000	172.400.000	172.400.000	-	1.962.530.825	1.815.430.000	320.100.825	2.170.310.144	1.877.395.000	292.915.144
I	Chi thanh toán cá nhân	610.000.000		610.000.000				147.100.825		147.100.825	292.915.144		292.915.144
II	Chi phí thường xuyên	628.440.000	628.440.000	0				100.540.000	100.540.000		162.505.000	162.505.000	
III	Chi nghiệp vụ chuyên môn	9.735.400.000	9.662.400.000	73.000.000	172.400.000	172.400.000	0	1.714.890.000	1.714.890.000	173.000.000	1.714.890.000	1.714.890.000	0
III.1	Hợp phần 1: Quản lý chất thải chăn nuôi	7.404.400.000	7.404.400.000	0	172.400.000	172.400.000	0	1.702.260.000	1.702.260.000		1.702.260.000	1.702.260.000	
1	Tiểu HP1.1: Quản lý toàn diện chất thải chăn nuôi và phát triển thị trường các bon.	1.298.100.000	1.298.100.000	0	172.400.000	172.400.000	0	452.884.000	452.884.000		452.884.000	452.884.000	
1.1	Thông tin tuyên truyền về quản lý toàn diện chất thải chăn nuôi (In phát tờ rơi kỹ thuật, xây dựng các phòng sự phát trên Đài phát thanh truyền hình)	172.400.000	172.400.000		172.400.000	172.400.000		-	-		-	-	
1.2	Hội thảo lựa chọn tiêu chí và các hộ chăn nuôi sẽ xây dựng công trình khí sinh học quy mô vừa và lớn	14.200.000	14.200.000					-	-		-	-	
1.3	Tập huấn về vận hành công trình khí sinh học, đảm bảo môi trường trong chăn nuôi	1.111.500.000	1.111.500.000					452.884.000	452.884.000		452.884.000	452.884.000	
2	Tiểu HP1.2: Hỗ trợ phát triển công trình khí sinh học	6.106.300.000	6.106.300.000					1.249.376.000	1.249.376.000	0	1.249.376.000	1.249.376.000	0
2.1	Chi phí cho kỹ thuật viên, kỹ sư hỗ trợ kỹ thuật cho các hộ nông dân xây/lắp đặt công trình khí sinh học (khảo sát, thiết kế, giám sát chất lượng, nghiệm thu công trình, hướng dẫn vận hành công trình khí sinh học)	621.300.000	621.300.000					118.916.000	118.916.000		118.916.000	118.916.000	
2.2	Kiểm tra, giám sát công trình khí sinh học đang vận hành nhằm đảm bảo về môi trường	165.000.000	165.000.000					0	-		0	-	
2.3	Tập huấn thợ xây/ lắp đặt, kỹ thuật viên	60.000.000	60.000.000					53.460.000	53.460.000		53.460.000	53.460.000	
2.4	Hỗ trợ tài chính trực tiếp xây dựng công trình khí sinh học và cải thiện môi trường chăn nuôi	5.260.000.000	5.260.000.000					1.077.000.000	1.077.000.000		1.077.000.000	1.077.000.000	



Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2015			Tình hình trao thầu Quý II			Tình hình giải ngân Quý II			Lũy kế tình hình giải ngân từ đầu dự án đến Quý II/2015		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			ADB	CPVN		ADB	CPVN		ADB	CPVN		ADB	CPVN
IV.2	Hợp phần 3: Chuyển giao công nghệ SXNN các bon thấp	2.331.000.000	2.258.000.000	73.000.000				12.630.000	12.630.000	173.000.000	12.630.000	12.630.000	0
1	Tiểu HP 3.1. Thúc đẩy ứng dụng nông nghiệp các bon thấp	73.000.000		73.000.000									
1.1	Tổ chức các chuyến tham quan trong nước học tập trao đổi kinh nghiệm nghiên cứu về công nghệ khí sinh học và quản lý chất thải chăn nuôi	73.000.000		73.000.000									
2	Tiểu HP 3.2. Xây dựng các mô hình nông nghiệp các bon thấp	2.258.000.000	2.258.000.000					12.630.000	12.630.000	-	12.630.000	12.630.000	
2.1	Hội thảo xác định nhu cầu xây dựng và lựa chọn mô hình trình diễn quản lý chất thải chăn nuôi cho sản xuất nông nghiệp và giảm phát thải khí nhà kính	28.400.000	28.400.000					12.630.000	12.630.000		12.630.000	12.630.000	
2.2	Kinh phí thực hiện mô hình trình diễn	2.000.000.000	2.000.000.000										
2.3	Đào tạo nông dân và cán bộ khuyến nông về công nghệ phù hợp với ứng dụng sản xuất nông nghiệp các bon thấp	229.600.000	229.600.000										

